

● TIỂU THUYẾT CÔNG GIÁO



QUỖ XUNG TỘI

Kỳ 50

MA VĂN LIÊU

(Phần 2 của kỳ 50)

Lời Tòa soạn: Trước khi đọc tiếp phần 2 kỳ 50, quý độc giả tùy nghi đọc bài “Quái gỡ chuyện người đàn bà ngoại tình với ma” bên dưới, để rộng đường phán đoán.

Trước khi kể tiếp, thầy Thời nói:

- Đối với thế giới bên kia sau khi chết, thế giới chúng ta đang sống thật nhỏ bé, tù túng, nghèo nàn như một giọt nước so với biển cả mênh mông. Vậy mà chúng ta cứ làm tưởng mình khôn giỏi, biết nhiều... chúng ta tranh chấp hơn thua, và còn làm đủ mọi chuyện hư ảo.

Thời nở một nụ cười mĩa mai rồi kể tiếp.

Giáo dân còn kể nhiều hiện tượng kỳ lạ khác nữa, nhưng tôi không thể thuật lại cho anh nghe tất cả trong cùng một lúc.

Bây giờ tôi kể những gì do những người ngoại giáo sống lân cận với nhà thờ Muông Rền thuật lại khi được dò hỏi. Họ thuật lại rất thành thật mọi chuyện xưa lẫn chuyện nay kèm theo những nhận xét thẳng thắn.

Họ nói rằng khi biết có một nhà tu trẻ được cử đến ở trong khu nhà thờ, họ cảm thấy bớt sợ hãi mỗi lần có việc phải đi trên con đường ngang qua khu vực này dù là ban ngày; tuy an tâm về phần mình nhưng một mặt cũng rất lo ngại cho số phận của nhà tu trẻ tuổi ấy khi phải một mình vào ở ngay trong hang ổ của quỷ ma rất rùng rợn, vậy mà tu sĩ trẻ ấy vẫn cứ hồn nhiên không hay biết; những người ngoại giáo nhún vai cho biết giá sử thuê họ với bất cứ giá tiền cao cỡ nào, trong số họ sẽ chẳng có một ai dám nhận lời đến ở nơi ấy dù chỉ một đêm.

“Tại sao vậy?” Thời tự hỏi rồi tự trả lời:

Họ kể vì trước kia khu đất này được một nhóm các nhà sư không rõ tung tích từ đâu kéo đến mua lại rồi dựng lên một ngôi chùa mái ngói khang trang. Tuy nhiên vì tung tích các sư sãi ấy rất bất minh, ngôi chùa bất nghiêm, hoạt động trong ngôi chùa ngày càng lộ rõ sự bất chính... nghĩa là các sư sãi có lối sống không ra người tu hành, ngôi chùa không thờ Phật, không hoạt động tụng kinh niệm Phật, thuyết pháp, cúng dường, dạy điều cứu khổ chúng sinh... như các ngôi chùa bình thường khác, mà chỉ tổ chức luyện bùa luyện ngải, luyện thư luyện thuốc, quy tập và nuôi dưỡng âm binh, lên đồng, xú quẻ bói toán và còn gây biết bao nhiêu điều rất dị đoan, phức tạp, ám chướng, tà mị... cho nên một thời gian sau, chính quyền sở tại ra lệnh đóng cửa chùa, tịch thu thửa đất rộng lớn có đến hơn 1 héc-ta. Ngôi chùa bị bỏ hoang từ đó.

Trong suốt thời gian dài ngôi chùa tuy bề ngoài có vẻ vắng lặng, nhưng thực tế bên trong không phải như thế; có nhiều tiếng động và nhiều bóng người qua lại, âm khí vẫn bao trùm... ai có việc phải đi ngang qua khu đất này đều bất giác cứ muốn chạy thục mạng để nhanh qua chốn ấy, nhiều người còn kể lại những hiện tượng kỳ quái rất đáng sợ ở quanh ngôi chùa, thêm vào đó, từ ngoài đường đi vào chéch góc phải sân chùa, có một cây da xà lâu năm thành cổ thụ, thân to bằng ba bốn người ôm... cây da xà càng làm cho khu đất lẫn ngôi chùa trở nên u ám và rùng rợn hơn biết bao khi bỗng dưng có một thiếu phụ trẻ đẹp cùng với con nhỏ, hai mẹ con treo cổ chết. Thiếu phụ ấy có chồng là sĩ quan Biệt động quân. Người vùng này kể đầu đuôi như sau:

Tay sĩ quan Biệt động kể trên trốn người thân hay trốn vợ lớn nên đưa người tình –thiếu phụ khi ấy là một cô gái rất trẻ và rất đẹp- từ xa đến đây mua đất cát nhà sinh sống. Sau khi cô vợ mang thai và sinh con, trong một lần cãi nhau kịch liệt, tay sĩ quan bỏ vợ đi biệt biệt không về nữa... vì uất ức thế nào mà thiếu phụ bỗng con đến cây da xà làm thòng lọng treo cổ đứa bé cho đến chết rồi làm thòng lọng tự treo cổ mình chết ngay bên cạnh đứa con, ai ai trong vùng nghe kể đều cảm thấy xót xa thương cảm.

Từ đó trở đi, vong hồn hai mẹ con thường xuyên lẩn khuất, xuất hiện quanh ngôi chùa bất kể ngày đêm đi kèm với tiếng khóc lóc nghe rất bi ai, nhiều khi chỉ nghe tiếng khóc khi thì của người mẹ, khi thì của đứa con phát ra từ cây da xà, có người thì thấy thiếu phụ bỗng con đi qua đi lại cách nóng nảy bòn chòn trước sân chùa, dưới gốc cổ thụ hoặc đi quanh ngôi chùa. Lạ một điều, tất cả những ai nghe hoặc thấy hai mẹ con đều có cảm giác hình hài lẫn tiếng khóc của họ đều rất thật, thật như người sống, thật đến mức có người không nhớ rằng hai mẹ con đã chết, cứ tưởng họ đang sống, chừng khi đi ngang qua rồi mới sực tỉnh thì kinh hãi vụt bỏ chạy. Ý những người ngoại giáo muốn nói là hai “con ma” này không hề sợ người, sợ tiếng động, sợ ánh sáng ban ngày, trái lại dạn dĩ và lộng hành đến mức như trở thành người sống.

Vì có quá nhiều tai tiếng nên chính quyền sở tại lại can thiệp lần nữa, họ cho những loại xe cơ giới hạng nặng đến giật sập ngôi chùa, bằm nát tất cả rồi xúc đổ lấp đầy hồ cá bên cạnh, san bằng tất cả thành bình địa trở nên một khu đất bằng phẳng hoang tàn, chỉ còn trơ lại duy nhất cây da xà –không thể làm gì được- đứng tỏa bóng âm u ở một góc.

Một thời gian dài sau đó, bên đạo Chúa (công giáo) cử người đến thương lượng với chính quyền để mua lại khu đất hoang nói trên và dựng lên ngôi nhà thờ lấy tên nhà thờ Muồng Rền, ngôi nhà thờ mái tôn nho nhỏ như ngày nay. Kể từ khi có nhà thờ, khu đất bớt đáng sợ hơn chút ít.

Cứ theo dòng thời gian mà kể thì một thời gian sau nữa thầy tu trẻ tuổi tên Tư Báu về ở trong khu đất ấy. Sự hiện diện của thầy Tư làm cho mọi người an tâm hơn nữa, con đường trước mặt đã dần có nhiều người qua lại, có người còn dạn chân thính thoảng mon men bước vào tí chút trong khu đất để tò mò quan sát.

Sau khi điếm lại lịch sử khu đất nhà thờ Muồng Rền và những sự kiện liên quan, những người bên lương (ngoại giáo) còn hồn nhiên kể thêm một số sự kiện kèm theo cảm tưởng của họ:

- Những tưởng đạo Chúa mạnh hơn các đạo khác, ông cha ông thầy mạnh hơn các ông sư ông sãi... Nào ngờ! Nhưng mà... đã là người thì ai cũng như ai thôi!

Sở dĩ họ nói như vậy là vì ngôi nhà thờ với cây thánh giá hiện ngang và một ông thầy tu trẻ tuổi lúc nào mặt mũi cũng nghiêm trang trong bộ áo dòng đen... ấy vậy mà chẳng đũa được ma quỷ cho chúng rời xa khu đất để tẩy sạch tà khí chúng mang đến, ngược lại hình như còn rù rề chúng đến nhiều hơn, nhơn nhơn tới không chút kiêng dè. Chúng lộ nguyên hình lần đầu tiên để cho bọn trẻ con trông thấy.

Sau khi thầy Tư về ở đây được một thời gian ngắn, có hai bé trai con nhà nghèo bên lương độ 12 tuổi, sáng sáng thức dậy vào lúc gà gáy lần đầu rủ nhau sang nhà máy nước đá cách non 1 cây số, nơi đó có hăng cà-rem (kem cây), mỗi chủ lãnh một thùng đầy cà-rem đi bán dạo khắp các xóm lân cận. Thường chúng đi ngã lộ cái (quốc lộ), nhưng hôm đó, hứng chí sao đó hai chú rủ nhau đi “đường nhà thờ”. Khi còn ở đằng xa chúng thấy trong khu nhà thờ có một phụ nữ trẻ mặc áo bà ba màu tối, tay bỗng con nhỏ từ trên cây da xà tuột xuống, đi thẳng về phía phòng thầy Tư. Hai chú bé vô tư đứng lại nhìn. Người phụ nữ đi vào căn chòi thầy Tư Báu một lúc lại bỗng con trở ra, vô ra năm ba bận rồi xăm xăm đi đến cây da xà leo lên cây dễ như ta đi lên cầu thang, sau đó mất hút trong lùm tối của tán cây. Còn nhỏ tuổi lại không hề nghe người lớn đồn thổi nhiều, nên hai chú bé thấy là lạ thì tò mò đứng ngáy ra nhìn

một lúc mà không hề nghĩ ngợi gì, nhìn xong rồi lại đi tiếp, khi đi ngang qua cây đa xà, hai chú bé lại còn nghe thêm tiếng hai mẹ con khóc rầm rức trên lùm cây. Do phải lo bán cà-rem vất vả suốt ngày để đem tiền về cho gia đình, hai chú bé chẳng quan tâm gì, chỉ biết lần nào đi lấy cà-rem sáng sớm ngang qua nhà thờ đều thấy lại cảnh ấy, lâu dần đâm quen, chẳng buồn kể... cho đến một hôm nhân tình cờ nghe người lớn nói về khu nhà thờ, hai chú bé hồn nhiên góp chuyện.

Thời ngưng một lúc để nhớ lại thêm, vừa lượng định xem có đủ thời gian cho câu chuyện hay không, vì chúng tôi đã mất hơn nửa buổi sáng. Tôi nói với Thời rằng không sao, còn có cả buổi chiều nữa. Thời an tâm kể tiếp.

Khi biết chúng tôi quan tâm đặc biệt những hiện tượng xảy ra nơi Báu, những người bên lương kể tiếp những gì họ biết về “thiếu phụ bông con” trong khu đất nhà thờ. Họ kể:

Trong khoảng thời gian kể từ ngày khu đất hoang được mua lại dựng nhà thờ... cho đến khi thầy Tư Báu dọn về ở, đã có ít nhất 5 hoặc 6 người đàn ông treo cổ tự tử trên cây đa xà, họ đều là binh sĩ còn đang tại ngũ; người dân xung quanh càng tin rằng 5, 6 quân nhân trên do “thiếu phụ bông con” kia rủ rê, mê hoặc và đẩy đến chỗ thất cổ chết treo. Những “con ma” khác đang đầy ra ở đó, nhưng không đáng sợ bằng “con ma thiếu phụ bông con” này, vì các mối nguy hiểm với vẻ ngoài hung tợn ít hại được người cho bằng các mối nguy hiểm với vẻ ngoài đẹp đẽ, quyến rũ, ngọt ngào và êm dịu. “Thiếu phụ bông con” hết sức xảo quyệt đã dùng nhan sắc, dục tính, sự thương cảm và cả sự đáng thương của trẻ con để hạ gục những tay đàn ông đa tình, đa cảm, đa mê.. Một người thoát chết cùng với bạn anh ta kể lại. Những lời kể của cả hai đủ kết thành một câu chuyện, câu chuyện này xảy ra ngay sau khi bên đạo Chúa mua lại đất dựng nhà thờ, rồi nhà thờ ấy cũng bị bỏ hoang trước khi thầy Tư Báu đến ở. Đây là câu chuyện xảy ra trước khi thầy Tư Báu đến ở khoảng 2 năm.

Hai thanh niên nhà quê người trong vùng cùng trốn quân dịch (1) nghĩ rằng lính quốc gia vốn vừa kiêng nể chôn tôn nghiêm, vừa sợ ma quỷ, chắc hẳn không dám bước chân vào khu nhà thờ để lụng sục bắt lính (2)... lại cộng thêm tuổi trẻ vốn tính xem chuyện ma quỷ là chuyện tầm phào, hai chàng trai Phúc, Kiêng cùng rủ nhau đêm đêm đến chui vào ngủ trong nhà thờ vách tôn sơ sài hoang vắng, tránh bị lính ruồng xét khi đang ngủ ở nhà mình.

Sau vài đêm ngủ yên lành chẳng một chút động tịnh, Phúc Kiêng rất an tâm và hí hửng với “sự chọn lựa thông thái” của mình. Vừa hí hửng xong ngay chính đêm đó, đang ngủ Kiêng giật mình tỉnh giấc vì tiếng động lạ ngoài sân; nhìn ra khe hở giữa 2 tấm tôn, trong đêm khuya dưới ánh trăng vàng vạc sáng, Kiêng thấy một thiếu phụ bông con, dáng người và gương mặt đẹp tuyệt vời đang bông con đứng, ánh mắt có vẻ như hướng vào đúng chỗ hai anh em đang nằm ngủ. Thấy lạ, nhưng không có vẻ gì nguy hiểm nên Kiêng không đánh thức Phúc thêm một lần nào nữa, mà một mình âm thầm theo dõi và len lén ngắm thiếu phụ xinh đẹp không thể tả.

Bước đi tới rồi lại bước đi lui với vẻ ngần ngại, một lát sau thiếu phụ tìm một chỗ gần với tầm mắt của Kiêng, ngồi xuống, từ từ cởi hết hàng nút áo đang mặc, vạch ra phơi trần hết cả hai bầu ngực căng tròn và trắng nõn rồi cho con bú. Kiêng mê mẩn chiêm ngắm đến no mắt không biết chán. Cho con bú hàng giờ mới xong, thiếu phụ dậy áo lại, cài nút rồi đứng lên bông con đi về phía con đường trước mặt và mất hút.

Đêm sau cảnh ấy tái diễn lại. Lần này, thiếu phụ đến gần vách nhà thờ hơn, chỉ còn cách bức vách vài mét, Kiêng được ngắm nhìn thỏa thê thân thể thiếu phụ một cách rõ ràng hơn đêm trước.

Các đêm tiếp theo thiếu phụ dần dần tiến gần hơn nữa, có lúc gần như ngồi sát vào vách tôn cho Kiêng chỉ còn cách nòng một làn tôn mỏng, gần đến nỗi Kiêng nghe được tiếng đờ đờ bé bú, tiếng hơi thở nhẹ nhàng gọi tình của thiếu phụ, tiếng thở áy lăm lăm như hổn hển, vẻ như khao khát, chờ đợi... một điều gì đó.

Sức sống trẻ rạo rực trong cơ thể của thanh niên thiếu nữ mới lớn nhất là ở vào độ tuổi 17 được ông bà ta diễn tả “Gái thờ dài, trai nằm sấp”, đã vậy còn tiếp xúc hoài với cảnh “trêu ngươi” như thế thì dẫu bậc thánh nhân cũng không có gì bảo đảm khỏi sa ngã. Một đêm kia, “thiếu phụ bông con” còn vô tình để lộ thân thể ra hơn và làm những động tác gây bức bối đến tột cùng... không thể được nữa, Kiêng chui tọt ra khỏi nhà thờ đến với thiếu phụ.

Đến đây tuy Kiêng không kể ra, nhưng ai nghe cũng đều ngậm hiểu những “diễn tiến phức tạp” tiếp theo.

Kể từ đó trở đi, sự việc như vậy cứ diễn ra liên tục hằng đêm chẳng ai hay biết trong khi Phúc đi cùng thì lại cứ ngủ say như chết.

Nhưng việc gì cũng có kết cục. Cái kết cục xảy đến dần dần, bắt đầu ở chỗ Kiêng ngày càng trở nên xanh xao, gương mặt hốc hác, má hóp mắt thụt, dáng người dờ dãn như mất hồn; gia đình Kiêng phát hiện điều ấy trước tiên nhưng hỏi han không ra lẽ, vì Kiêng cứ một mực trả lời “không có gì” xảy ra, mỗi đêm vẫn ngủ, không bị ai sách nhiễu... Có lẽ Phúc cũng được gia đình tra hỏi nên ngậm quyết tâm để ý và theo dõi.

Vào một đêm, Phúc giả ngủ say để theo dõi Kiêng từng động tĩnh. Giữa khuya khi Kiêng nhòm dậy đi, lén theo ra khỏi nhà thờ, Phúc tá hỏa khi chứng kiến cảnh Kiêng thoăn thoắt leo lên cây đa xà, rồi làm những chuyện hết sức bậy bạ với một cành cây, gọi mấy Kiêng vẫn không nghe. Sau một hồi lâu, Phúc mới vất vả đưa được Kiêng xuống đất trở về lại chỗ ngủ.

Tuy vậy Kiêng vẫn không nghe bất cứ lời can ngăn nào của Phúc. Phúc cảm thấy đau lòng và khổ sở khi hằng đêm phải chứng kiến mọi việc như vậy. Đại đột làm sao! Phúc cứ ngỡ Kiêng mắc bệnh thú dâm nên không dám thuật chuyện cho gia đình Kiêng hoặc cho bất cứ người lớn nào nghe biết, phần vì muốn giữ bí mật cho bạn, phần vì để tránh khuấy động chỗ trốn quân dịch đang rất thuận lợi an toàn.

Trong khi chưa biết xoay xử ra sao để giúp bạn, thì một buổi sáng nọ sau khi thức dậy, Phúc thấy Kiêng ngồi buồn bã ủ dột, hỏi han một lúc Kiêng thú thật hôm nay đã đến ngày phải rời nhà bỏ gia đình để cùng đi với người tình thiếu phụ đến một nơi thật xa để xây tổ uyên ương.

Lâu nay những tưởng bạn mình mắc bệnh lạ, bây giờ Phúc mới hiểu ra Kiêng đã yêu một người nào đó. Khuyên mãi không xong Phúc nghĩ thôi thì cũng tốt, cứ để Kiêng đi theo tiếng gọi tình yêu của ai đó để hằng đêm khỏi phải làm những chuyện bậy bạ nữa.

Tối đêm đó, Kiêng đến nhà thờ ngủ với một túi quần áo bọc kỹ giấu trong bụng. Nửa đêm Kiêng lồm cồm bò dậy như có ai vừa đánh thức. Phúc lẩn thân thể nào lại cứ để vật vờ trong trạng thái nửa ngủ nửa thức. Một lúc sau chợt tỉnh hẳn, linh tính báo một điều gì đó, Phúc chạy ra ngoài nhìn lên cây đa xà thì thấy Kiêng thắt cổ treo lủng lẳng trên một cành cây cao. Vất vả lắm Phúc mới đưa bạn xuống. May sao Kiêng dần dần hồi tỉnh.

Phúc vẫn tưởng Kiêng thất tình đến tự tử, nhưng sau này, Kiêng kể, “thiếu phụ bông con” đã đưa Kiêng đi gặp rất nhiều người và những người ấy xúi giục, giúp Kiêng từ leo lên cây cho đến buộc dây rồi treo cổ... để cùng đi với người tình “thiếu phụ bông con”.

(còn tiếp)

(1) Ngày xưa nam thanh niên đến 17 tuổi phải gia nhập một quân chủng nào đó trong quân đội, ai không đi gọi người đó là trốn quân dịch, chính quyền lùng sục ngày đêm để bắt người trốn quân dịch, tuy nhiên họ rất kiêng dè những chốn trang nghiêm như nhà thờ, chùa, tu viện...

(2) Bắt người trốn quân dịch..